



# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

<b>NATRI HYDROXYT</b>			
Số CAS: 1310-73-2 Số UN: 1824 Số đăng ký EC: chưa có thông tin Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại HMIS (U.S.A) - Nguy hiểm đến sức khỏe: 3 - Nguy hiểm về cháy: 0 - Độ hoạt động: 1			
<b>PHẦN I: Thông tin sản phẩm và doanh nghiệp</b>			
- Tên thường gọi của chất: Natri hydroxyt			
- Tên thương mại: Sodium hydroxyde			
- Nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM</b> Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.		Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: <b>CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG VŨ HOÀNG</b> Lô 109, KCX Và CN Linh Trung III, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.	
- Mục đích sử dụng: được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp hóa chất, xử lý nước...		ĐT: (0276) 3899076 – 899077 – 899078 Fax: (0276) 3899075	
<b>PHẦN II: Thông tin về thành phần nguy hiểm</b>			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% khối lượng)
Natri hydroxyt	1310-73-2	NaOH	(32±1)%
<b>PHẦN III: Nhận dạng nguy hiểm</b>			
<b>1. Mức xếp loại nguy hiểm:</b> Theo các tổ chức, thử nghiệm (EU, OSHA...) mức độ 3 <b>*Biểu tượng GHS:</b> 			
<b>2. Cảnh báo nguy hiểm:</b> - Kích ứng, ăn da. Ăn mòn niêm mạc, gây tổn thương nghiêm trọng cho mắt. - Lưu ý khi tiếp xúc với NaOH: sử dụng BHLĐ phù hợp. Không để lẫn với các acid mạnh, kim loại, thực phẩm và đồ ăn uống. Bảo quản ở khu vực có nền xi măng chống xói mòn. Để trong phòng thông gió tốt. Bảo quản mát, khô.			
<b>3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng</b> - Đường mắt : gây đau rất mạnh, và có thể dẫn đến tình trạng làm hư hỏng mắt. - Đường thở : Ăn mòn. Có cảm giác rát . Đau cổ họng. Ho. Hơi thở nặng nhọc. Thở gấp. - Đường da : Kích ứng, ăn mòn da. - Đường tiêu hóa : Ăn mòn. Cảm giác bỏng rát . Đau ở khoang bụng. Bị sốc và suy sụp.			
<b>4. Đối với môi trường:</b> Độc đối với đời sống thủy sinh.			
<b>PHẦN IV: Biện pháp sơ cứu khi gặp tai nạn</b>			
<b>1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt) :</b> - Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng nếu có. Ngay lập tức rửa thật kỹ mắt với nhiều nước trong 15 phút. Giữ cho mắt mở khi rửa. - Đưa ngay đến cơ quan y tế gần nhất.			

**2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da) :**

- Ngay lập tức thay áo quần, giày bị nhiễm hóa chất.
  - Rửa thật sạch với nhiều nước và xà phòng không ăn mòn. Chú ý rửa sạch các chỗ có nếp gấp như kẽ tay, hang... Nếu tiếp xúc nặng, dùng polyethylene glycol 400 xoa nhẹ vào vết thương.
- Nếu da bị kích ứng, đưa đến bệnh viện để điều trị.

**3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi)**

- Đưa nạn nhân đến nơi thoáng khí.
- Hô hấp nhân tạo nếu nạn nhân ngừng thở.
- Nhanh chóng đưa nạn nhân đến bệnh viện gần nhất.

**4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống, nuốt nhầm hóa chất):**

- Rửa sạch miệng. Cho nạn nhân uống thật nhiều nước (nếu cần có thể uống tới vài lít nước)
- Không gây nôn trừ khi có sự chỉ dẫn của nhân viên y tế.
- Không cho bất cứ gì vào miệng khi nạn nhân bất tỉnh.
- Nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng. Giữ nạn nhân ở tư thế thoải mái và đưa ngay đến cơ quan y tế gần nhất.

**5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có):** chưa có thông tin**PHẦN V: Biện pháp chữa cháy**

**1. Xếp loại về tính cháy:** là dạng sản phẩm không cháy, nổ

**2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** Không phù hợp.

**3. Các tác nhân gây cháy, nổ:** Không phù hợp.

**4. Các lưu ý đặc biệt về cháy nổ:** Là chất khó cháy, nhưng khi bị đốt cháy có thể tạo ra hơi, khí độc hại. Khí Hydro có thể tạo thành khi tiếp xúc với các kim loại nhẹ (gây nguy hiểm cháy nổ.)

**PHẦN VI: Biện pháp xử lý khi gặp sự cố tràn đổ, rò rỉ****1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ**

- Kiểm soát ngay tại nguồn phát sinh.
- Pha loãng với nước rồi dùng các trợ chất hấp thụ và xử lý chất thải phù hợp.
- Có thể trung hòa lượng NaOH còn sót lại bằng dung dịch acid loãng. Khi trung hòa bằng acid sẽ xảy ra phản ứng tỏa nhiệt.

**2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng**

- Tìm cách thông gió khu vực bị tràn / rò rỉ Xút.
- Ngăn cấm những người không có nhiệm vụ và không có phương tiện bảo hộ đi vào khu vực tràn đổ. Đội viên vào khu vực xử lý phải mang đầy đủ bảo hộ lao động: khẩu trang, mắt kính, gang tay, quần áo bảo hộ lao động... Kiểm soát nguồn rò rỉ nếu không nguy hiểm.
- Không sử dụng nước để dội và thải xút xuống hệ thống cống thoát.
- Tìm cách ngăn không để xút tràn ra khỏi bờ bao, tìm cách cách ly khu vực bị tràn hóa chất với các khu vực khác bằng cách đặt bồn chứa tạm, bơm để thu hồi xút bên trong bờ bao.
- Phần Xút dư có thể được hấp thụ bằng vật liệu Alkasorb hoặc pha loãng bằng nước, trung hòa bằng dung dịch axit loãng như : axit HCl, hoặc axit Sulfuric tạo ra các sản phẩm không độc hại cho môi trường.
- Hấp thụ phần chất lỏng sau khi trung hòa còn lại bằng các hợp chất như : đất sét, đất khoáng hay bất kỳ hợp chất trợ nào khác. Sau đó, bao gói phần chất rắn này và đem thải bỏ vào khu vực chứa chất thải hoá chất nguy hại.
- Việc hủy chất thấm chứa Xút đã bị trung hòa phải tuân theo qui định của Nhà nước

**PHẦN VII: Sử dụng và bảo quản****1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm**

- Tránh sự tiếp xúc trực tiếp với da và mắt. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết.
- Thay đồ bảo hộ sau khi xong việc. Rửa tay trước khi ăn và sau khi hoàn tất công việc.
- Tuân thủ các qui trình, thao tác khi vận hành và khi lấy mẫu.
- Có biển báo hóa chất ăn da ở khu vực có xút và tại các van thường xuyên thao tác.

**2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản**

- Không để lẫn với các acid mạnh, kim loại, các chất có thể cháy, thực phẩm và đồ ăn uống. Bảo quản ở khu vực có nền xi măng chống xói mòn, nơi khô, mát.
- Đóng gói trong bình, thùng, bao bì kín. Vật liệu sử dụng thích hợp: composit, thủy tinh, PVC, PE, thép không gỉ. Không sử dụng bình chứa làm bằng nhôm, thiếc hoặc kẽm.
- Không được để gần nguồn phát nhiệt, không được đặt dưới dây điện trần, không được để gần các chất nổ.
- Không để các chất hữu cơ (rom, vỏ bào, mùn cưa, giấy), chất oxi hoá, chất dễ cháy, nổ trong cùng một kho với hoá chất.

### **PHẦN VIII: Kiểm soát tiếp xúc và phương tiện bảo hộ cá nhân**

#### **1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết**

- Có biện pháp thông gió khi làm việc, khi tiếp xúc phải có trang bị bảo vệ cá nhân, không hút thuốc, ăn uống, làm việc trong kho có NaOH
- Trang bị bảo vệ cá nhân, phương tiện làm việc phải làm sạch trước và sau khi sử dụng.

#### **2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**

- Bảo vệ mắt: kính bảo hộ lao động, kính che mắt, mặt.
- Bảo vệ đường thở: sử dụng khẩu trang hoạt tính, nơi làm việc có hệ thống hút cục bộ.
- Bảo vệ thân thể: quần áo bảo hộ lao động, tạp dề chống hóa chất.
- Bảo vệ tay: găng cao su chịu được dung dịch kiềm.
- Bảo vệ chân: giày bảo hộ, ủng

#### **3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố**

- Sử dụng phương tiện bảo hộ cá nhân

#### **4. Các biện pháp vệ sinh**

- Dùng nhiều nước dội vào chỗ dính NaOH.
- Thay quần áo bị nhiễm hoá chất ngay lập tức. Sử dụng kem bảo vệ da. Rửa tay và mặt sau khi làm việc với hoá chất.

### **PHẦN IX: Đặc tính hóa lý**

Trạng thái vật lý: dạng dung dịch lỏng, nhớt.	Nhiệt độ sôi (°C): 118 °C
Màu sắc: không màu	Điểm nóng chảy (°C): không phù hợp
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy (°C): không phù hợp
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 1.5 mmHg (ở 20 °C)	Nhiệt độ tự cháy (°C): không phù hợp
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): không phù hợp
Độ hòa tan trong nước: tan hoàn toàn trong nước.	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): không phù hợp
Độ pH: ~ 14	Tỷ lệ hoá hơi: chưa có thông tin
Khối lượng riêng: 1.335-1.345 g/cm <sup>3</sup> (15.5 °C)	Độ nhớt (dd 32%): 17 cp (20 °C)

### **PHẦN X: Tính ổn định và khả năng phản ứng**

#### **1. Tính ổn định**

- Hấp thụ nhanh Cacbon Dioxid và Nước từ trong không khí.

#### **2. Khả năng phản ứng**

- Phản ứng với các acid sinh nhiệt cao và nổ.
- Phản ứng với các kim loại nhẹ: có thể tạo thành khí hydro (gây nguy hiểm cháy nổ).
- Vật liệu không tương thích: nhôm, kẽm, thiếc, đồng và những hợp kim của chúng.
- Phản ứng với một số dạng chất dẻo, cao su hoặc sơn.
- Phản ứng với các hợp chất NH<sub>4</sub><sup>+</sup> có thể tạo thành NH<sub>3</sub>.

### **PHẦN XI: Thông tin về độc tính**

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Sodium Hydroxide	LD50	500 mg/kg	Da	Chuột
	LC50	125mg/lit	Hô hấp	Cá

**1. Các ảnh hưởng mãn tính với người** (ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...): không được phân loại là chất gây ung thư theo OSHA, ACGIH)

**2. Các ảnh hưởng độc khác:** Tiếp xúc thường xuyên hoặc kéo dài sẽ gây hại đến cơ quan thần kinh, hô hấp, thận, khứ giác.

**PHẦN XII: Thông tin về sinh thái môi trường**

**Tác động trong môi trường**

- Ảnh hưởng đến sinh vật: Ảnh hưởng độc hại đến cá và sinh vật phù du. Độ độc hại phụ thuộc vào chỉ số pH. Không gây ra sự thiếu hụt oxy. Cần trung hòa hóa chất này trong các nhà máy xử lý chất thải.

- Quá trình tích tụ: không.

- Mức độ phân hủy sinh học: không bị vi khuẩn phân hủy.

- Chỉ số BOD và COD: chưa có thông tin.

**PHẦN XIII: Biện pháp và quy định về tiêu hủy hóa chất**

**1. Thông tin quy định tiêu hủy**

- pH trong nước thải từ 6 – 9 được quy định tại tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5945:2005.

**2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải :** chưa có thông tin

**3. Biện pháp tiêu hủy:** tuân theo quy định của nhà nước hiện hành

**4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý:** chưa có thông tin

**PHẦN XIV: Quy định về vận chuyển**

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - 13/2003/NĐ-CP - 29/2005/NĐ-CP - 02/2004/TT-BCN	1824	Sodium Hydroxide	8	P4.8 II		

**PHẦN XV: Thông tin về luật pháp**

**1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới:** không.

**2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký:** không.

**PHẦN XVI: Thông tin khác**

Ngày tháng biên soạn phiếu: 10/01/2017

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 20/01/2018

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH Hóa chất và Môi trường Vũ Hoàng

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hoá chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.